

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Quy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quyết Tiến, ông Nguyễn Văn Khuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký viên của Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý 06/2023/TLST-HS ngày 08/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 11/2023/QĐXXST-HS ngày 27/02/2023, đối với bị cáo:

Hầu Mí C, tên gọi khác: Không, sinh ngày 01/02/1995, tại huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hầu Sĩa M, sinh năm 1973 và bà Lò Thị X, sinh năm 1976; có vợ là Giàng Thị M1, sinh năm 1993; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không; Thẻ CCCD số 002095009919, do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an cấp ngày 11/8/2021; bị cáo bị bắt từ ngày 13/9/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hầu Mí C: Bà Phạm Thị L - Luật sư, công tác viên trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Người làm chứng: Hầu Mí P, Giàng Thị C1 (vắng mặt không có lý do); Hầu Sính P1, Hầu Mí T, Thào Mí S, Thào Chư L1, Hầu Mí T2, Vàng Mí S; đều có mặt.

- Người phiên dịch tiếng Mông: Anh Hạ Mí C2, sinh năm 1980; địa chỉ tổ 10, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/7/2022, Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Giang tiếp nhận 15 công dân Việt Nam do phía Trung Quốc trả trả (các công dân này xuất cảnh sang Trung Quốc làm thuê trái phép) qua cửa khẩu quốc tế T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Quá trình làm việc, lấy lời khai, các công dân Hầu Mí P, sinh năm 1994; Hầu Mí P1, sinh năm 1995; cùng trú tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang khai nhận được Hầu Mí C, sinh ngày 01/02/1995 trú tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang đưa đi Trung Quốc làm thuê vào tháng 02/2022.

Nhận thấy có dấu hiệu tội phạm "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài", Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Giang đã chuyển hồ sơ đến cơ quan an ninh điều tra (gọi tắt là ANĐT) Công an tỉnh Hà Giang điều tra theo thẩm quyền. Căn cứ các tài liệu thu thập được, cơ quan ANĐT Công an tỉnh Hà Giang đã khởi tố bị can đối với Hầu Mí C về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, xác định: Tháng 6/2019, Hầu Mí C, sinh năm 1995 trú tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang đi sang Trung Quốc làm thuê cho một người tên là Thò Nỏ P2, chủ lao động người Trung Quốc (*không rõ nhân thân, lai lịch*), đến cuối năm 2019 thì C về Việt Nam ăn tết, trước khi về P2 bảo C khi nào tiếp tục sang Trung Quốc thì tìm thêm người sang làm thuê cho P2, nếu tìm được người thì P2 cho C làm quản lý nhân công, không phải làm công việc nặng nhọc, ngoài ra tiền công C cũng sẽ nhận được cao hơn so với những người lao động khác (*người lao động nhận được 3000 nhân dân tệ (viết tắt CNY)/1 tháng*) thì C sẽ nhận được 4.500CNY/1 tháng). Sau tết nguyên đán năm 2020, P2 nhiều lần gọi điện hỏi C có tìm được người sang Trung Quốc làm thuê không, thì C cho biết "*mới ăn tết xong, chưa tìm được người*", P2 dặn C nếu tìm được người thì đưa sang Trung Quốc trước rằm 15/01 âm lịch, vì lúc này lực lượng chức năng chưa làm sẽ dễ vượt biên hơn. Cũng trong thời gian này, C gặp nhiều người trong thôn K, xã D, huyện Y (*trong đó có Hầu Mí P và Hầu Sinh P1*), khi gặp nhau, biết C đi Trung Quốc làm thuê nên những người này có hỏi về công việc và tiền công làm thuê ở Trung Quốc thì được C cho biết "*có chỗ làm ở Trung Quốc cho ông chủ này tốt lắm, làm bao nhiêu hưởng bấy nhiêu tiền, không lo thiếu, C đã từng làm 06 tháng và nhận được 17.000CNY tiền công*", công việc là phát cỏ, trồng cây, bón phân... biết vậy một số người đề nghị C ra tết cho đi Trung Quốc làm thuê, nhưng C nói "*vì vợ sắp sinh con nên không đi, nếu có nhu cầu thì C sẽ đưa đi*".

Đến sau ngày 15 tháng 01 âm lịch năm 2020, do biết C đi Trung Quốc làm thuê về, Vàng Mí N, sinh năm 2002 trú tại thôn K1, xã D, huyện Y đến nhà C xin đi Trung Quốc làm thuê và đề nghị C cho ứng trước tiền công lao động, khi nào sang Trung Quốc làm thuê có tiền sẽ trả C sau, C đồng ý và cho N ứng trước 2000CNY. Sau khi quay về nhà N gặp Vàng Mí T3, sinh năm 2004 và Vàng Mí C3, sinh năm 2002 trú ở cùng thôn K1, khi nói chuyện N có kể với T3

và C3 về việc lên nhà C ứng 2000CNY tiền công đi Trung Quốc làm thuê, đồng thời bảo T3 và C3 nếu đi thì C sẽ đưa đi, còn khi nào đi thì C sẽ thông báo sau, T3, C3 đồng ý. (sau đó Vàng Mí N không đi theo nhóm của Hầu Mí C sang Trung Quốc làm thuê).

Đến khoảng đầu tháng 02/2020, Hầu Mí P, sinh năm 1994 trú tại thôn K, xã D, huyện Y (*em họ Hầu Mí C*) nói với C là muốn đi Trung Quốc làm thuê, nhưng không biết đường và không biết số điện thoại của chủ lao động, nên nhờ C liên hệ giúp và dẫn đường đi sang Trung Quốc, C gọi điện cho P2 thông báo đã tìm được người đi Trung Quốc làm thuê, đồng thời hỏi P2 thời gian, địa điểm đi như thế nào, thì P2 cho biết khi nào đi sẽ thông báo, P2 sẽ đến biên giới đón, còn đường đi sẽ hướng dẫn sau.

Ngày 23/02/2020, Thò Nỏ P2 gọi điện thông báo cho Hầu Mí C sáng ngày hôm sau đưa người lao động lên chợ xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang sẽ có người đón để vượt biên giới sang Trung Quốc, C hỏi về chi phí đi đường thì P2 cho biết "*từ nhà lên biên giới thì tự túc, còn tiền xe từ biên giới đến nơi làm việc là 2000CNY/người, nếu không có tiền thì P2 sẽ trả trước, sau này trừ vào tiền công lao động*". Thống nhất xong C đến nhà Hầu Mí P, Hầu Sĩa T4 và những người có nhu cầu đi Trung Quốc làm thuê thông báo là sáng ngày hôm sau sẽ đi, chi phí đi lại C nói lại theo nội dung như đã thỏa thuận với P2. Sáng ngày 24/02/2020, có 09 người, gồm:

- Hầu Mí P, sinh năm 1994; Giàng Thị C1, sinh năm 2006 (*nhờ Hầu Mí C4, sinh năm 1997 trú tại thôn K, xã D chở đi*).

- Hầu Sính P1, sinh năm 1995 (*nhờ Hầu Mí D, sinh năm 2001 trú tại thôn K, xã D chở đi*).

- Hầu Mí T2, sinh năm 2002 (*nhờ Hầu Mí T, sinh năm 2001 trú tại thôn K, xã D chở đi*).

- Thào Mí S1, sinh năm 2004 (*nhờ Thào Chư L1, sinh năm 1983 trú tại thôn K, xã D chở đi*).

- Thào Mí C4, năm sinh 2004 (*thuê Hầu Mí C chở đi với giá 300CNY*).

- Hầu Sĩa T4, sinh năm 1978 (*thuê Giàng Mí S2, sinh năm 2000 trú tại thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng chở đi với giá 300CNY*). 07 người đi lao động cùng trú tại thôn K, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

- Vàng Mí T3, sinh năm 2004; Vàng Mí C3, sinh năm 2002 cùng trú tại thôn K1, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang (*nhờ Vàng Mí S2, sinh năm 1996 trú tại thôn K1, xã D chở đi*), những người này xuất phát (*đi bằng xe máy*) từ xã D, huyện Y đi lên xã S, huyện Đ, tỉnh Hà Giang, khi đi Hầu Mí C chở Thào Mí C4 đi trước dẫn đường vì sợ lực lượng chức năng phát hiện, khi lên đến chợ xã S, huyện Đ thì Thò Nỏ P2 gọi điện hỏi đi đến đâu rồi thì C cho biết đã đến chợ xã S, P2 dặn C cứ để mọi người ở đó đến tối sẽ có 01 người tên C5 (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến đón và đưa đi, đồng thời P2 gửi số điện thoại của C cho C5 để liên lạc cùng đưa người đến biên giới.

Đến 19 giờ ngày 24/02/2020, có 01 người đàn ông đi xe máy đến hỏi nhóm của C "*có phải đi Trung Quốc làm thuê không*", mọi người trả lời "*đúng*",

người đàn ông này dặn cứ ở đây chờ để đi xem có lực lượng chức năng tuần tra, kiểm soát không. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì người đàn ông này quay lại dẫn đường cho Hầu Mí C và 09 người lao động trên đi theo hướng vào xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Giang. Tại đây người này yêu cầu những người lái xe ôm quay về, còn Hầu Mí C đem chiếc xe máy của C đi giấu ở cạnh đường rồi cùng nhau dẫn những người lao động đi bộ lên biên giới Việt Nam - Trung Quốc thuộc địa phận thôn N, xã L, huyện Đ thì có 02 người Trung Quốc (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đến đón, sau đó C giao 09 người lao động cho 02 người Trung Quốc xong và được người Trung Quốc trả cho C 1.200CNY, rồi đi về nhà. Còn 02 người Trung Quốc tiếp tục đưa những người lao động đi sâu vào nội địa Trung Quốc đến nơi làm việc.

Sau khi quay về Hầu Mí C trả cho Thảo Chur L1 và Giàng Mí S2 mỗi người 300CNY tiền "xe ôm", cho gia đình Hầu Mí P ứng 300CNY, còn lại 300CNY là tiền xe ôm của C.

Làm thuê được khoảng 02 tháng có 06 công dân gồm Hầu Mí Ph, Hầu Mí T, Thảo Mí S, Hầu Sĩa T4, Vàng Mí T3, Vàng Mí C3, mỗi người ứng 1000CNY tiền công lao động, sau đó Thò Nỏ P2 (chủ người lao động Trung Quốc) gọi điện về thuê Hầu Mí C lên biên giới thuộc khu vực P, thuộc thôn S, xã L, huyện Đ cầm về cho gia đình 06 người này, được P2 trả tiền công cho C là 300CNY.

Đến tháng 10/2021, phía Trung Quốc cấm biên do bùng phát dịch Covid - 19, nên Hầu Mí P và Hầu Sính P1 đến Công an huyện M, Châu Vân Sơn, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc trình báo và bị bắt giam về tội: Nhập cảnh trái phép và bị xử phạt 08 tháng tù, đến ngày 04/7/2022 được trao trả về Việt Nam qua cửa khẩu Quốc tế T, huyện V, tỉnh Hà Giang. Số người đi lao động còn lại hiện cũng đã quay trở về Việt Nam.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 06/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang đã truy tố bị cáo Hầu Mí C về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Hầu Mí C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố: Đầu năm 2020, do bị cáo đã đi Trung Quốc làm thuê, có quen biết với chủ lao động Trung Quốc tên Thò Nỏ P2. Sau khi bị cáo trở về Việt Nam thì P2 có bảo bị cáo tìm được người đi Trung Quốc làm thuê cho P2, bị cáo đã vận động, tìm được 09 người trú tại các thôn K và thôn K1, xã D, huyện Y, tỉnh Hà Giang có nhu cầu tìm việc làm để đưa sang Trung Quốc làm thuê để được ông chủ người Trung Quốc trả tiền công lao động cao hơn người khác và được làm quản lý nhóm người làm thuê, bị cáo chưa sang Trung Quốc làm việc nên chưa được hưởng lợi gì từ việc đưa người sang Trung Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà đã đưa ra các chứng cứ, tài liệu luận tội bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố; phân tích về nguyên nhân, động cơ phạm tội, tính chất vụ án, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bị cáo Hầu Mí C phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hầu Mí C từ 06 - 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/9/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo, nội dung luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Khi quyết định hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo; nguyên nhân dẫn đến bị cáo phạm tội là do muốn giúp đỡ gia đình có thu nhập thêm, nên mới rủ rê và đưa người khác trốn đi nước ngoài trái phép. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế có điều kiện đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo C 06 năm tù và miễn án phí cho bị cáo.

Phần tranh luận: Bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã thấy rõ hành vi phạm tội của mình; bị cáo sinh sống ở vùng khó khăn, là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế; đề nghị xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, những người làm chứng Hầu Mí P, Giàng Thị C1 vắng mặt không có lý do; sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư, bị cáo; xét

thấy những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX thảo luận và quyết định tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh và định khung hình phạt: Tại phiên toà bị cáo C đã khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản sự việc, bản ảnh nhận dạng, biên bản đối chất, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/10/2020, bị cáo Hầu Mí C đã đưa 09 người Việt Nam đi Trung Quốc trái phép, không làm thủ tục xuất, nhập cảnh theo quy định, chưa được hưởng lợi thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Hầu Mí C đã phạm vào tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 đến 10 năm; tội phạm bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng.

[4] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài là vi phạm pháp luật, biết việc tổ chức xuất cảnh ra nước ngoài do cơ quan, tổ chức được Nhà nước cấp phép thực hiện mới hợp pháp; song với động cơ mục đích vụ lợi, bị cáo đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành vi tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài 01 lần số lượng 09 người. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý; xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý hành chính Nhà nước về lĩnh vực xuất cảnh, quyền tự do cư trú của công dân, xâm phạm vào chính sách đối nội, đối ngoại của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh biên giới Việt - Trung. Khi nhận được đề nghị của người đàn ông tên P2 (người Trung Quốc) đặt vấn đề về đưa các công dân Việt Nam vượt biên giới trái phép sang Trung Quốc làm thuê P2 sẽ trả tiền công làm việc cho C cao hơn người khác thì C nhận lời; C gặp nhiều người trong thôn K, xã D, huyện Y dụ dỗ họ đi sang Trung Quốc làm thuê có ông chủ tốt, không lo thiếu tiền công. Bị cáo đã liên hệ với P2 về việc đã tìm được người và thực hiện tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài. Do vậy, bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm hình sự trong vụ án.

[5] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó được áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng; thực hiện hành vi phạm tội trong thời điểm đang bị ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch bệnh Covid-19; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nhiều Chỉ thị về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, trong đó có nội dung về tạm dừng xuất, nhập cảnh và tập trung lực lượng tăng cường canh gác vào các đường biên giới để phòng chống các hành vi xuất, nhập cảnh trái phép; HĐXX áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự về tù có thời hạn, căn cứ quyết định hình phạt, xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian

và đảm bảo tính răn đe riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này tại địa phương.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm ổn định, HĐXX không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 4 Điều 349 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hầu Mí C về tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 349 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Phát biểu luận tội và đề nghị về tội danh, áp dụng điều luật, hình phạt, án phí đối với bị cáo của Kiểm sát viên tại phiên toà phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[11] Phát biểu của Luật sư bào chữa cho bị cáo về cơ bản nhất trí với nội dung cáo trạng, luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà và phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[12] Trong vụ án này còn có một số người liên quan như sau:

[13] Đối với người tên Thò Nỏ P2, là người Trung Quốc, Cơ quan An ninh điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này. Cơ quan An ninh điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với P2.

[14] Đối với người đàn ông tên C5, quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị cáo C, không có thông tin nào khác. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, sẽ xử lý nếu đủ căn cứ.

[15] Đối với 09 công dân xuất cảnh trái phép đi Trung Quốc: Đến nay đã hết thời hiệu xử lý hành chính theo quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý những người này là có căn cứ.

[16] Đối với những người đưa bị cáo và những người lao động lên biên giới: Những người này không trao đổi, thống nhất nội dung gì với bị cáo và người lao động về việc tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[18] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hậu Mí C phạm tội "Tổ chức cho người khác trốn đi nước ngoài".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 349, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hậu Mí C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 13/9/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hậu Mí C.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 12, Điều 15, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn toàn bộ khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hậu Mí C.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PC01, PA09, PV06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Kim Quy